

Nghệ An, ngày 21 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2023

### I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Tên trường: Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An

Tên tiếng Anh: Nghe An College of Culture and Arts

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

Địa chỉ trường: Số 253 - đường Phùng Chí Kiên – TP Vinh – tỉnh Nghệ An

Số điện thoại liên hệ: 02383.565.882; 02383.561.815; Fax: 02383.569.571

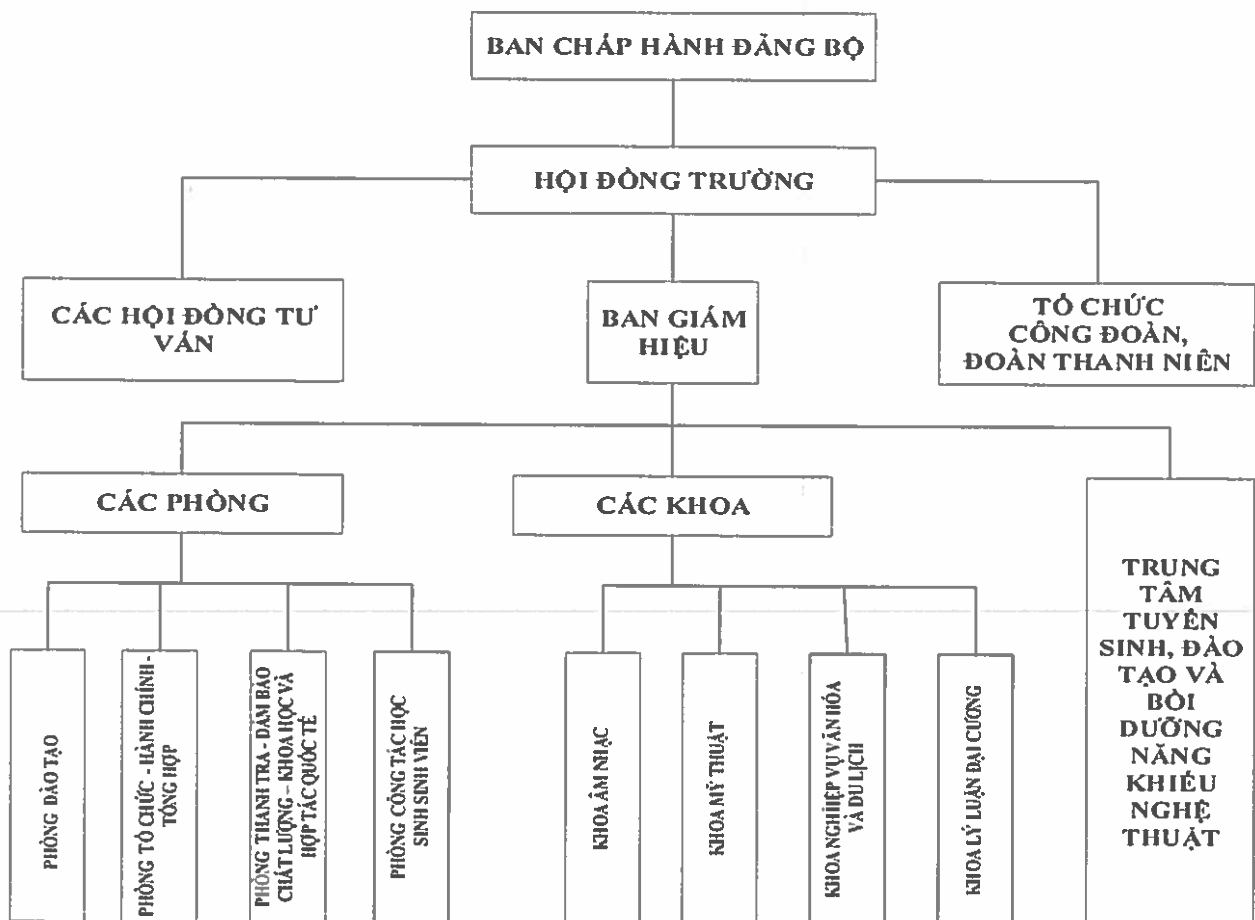
E-mail: Phongtkdcl.cvv@moet.edu.vn; Website: <http://www.vhna.edu.vn>

Ngày thành lập Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An: 02/11/1967

Loại hình trường đào tạo: Công lập:

Dân lập:

#### 1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp



**1.1.1. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường**

| Các bộ phận  | Họ và tên            | Năm sinh | Học vị  | Chức danh, chức vụ |
|--|----------------------|----------|---------|--------------------|
| <b>1. Ban chấp hành Đảng bộ</b>  |                      |          |         |                    |
|  | Lê Vũ Anh            | 1974     | Thạc sĩ | Bí thư             |
|  | Nguyễn Thị Thanh Đức | 1978     | Tiến sĩ | Phó Bí thư         |
|  | Mai Thị Hoa Phượng   | 1980     | Thạc sĩ | Ủy viên            |
|  | Nguyễn Thị Lương     | 1977     | Thạc sĩ | Ủy viên            |
|  | Phạm Xuân Hải        | 1976     | Thạc sĩ | Ủy viên            |
| <b>2. Hội đồng trường</b>  |                      |          |         |                    |
|  | Lê Vũ Anh            | 1974     | Thạc sĩ | Chủ tịch           |
| <b>3. Ban Giám hiệu</b>  |                      |          |         |                    |
|  | Lê Vũ Anh            | 1974     | Thạc sĩ | Hiệu trưởng        |
|  | Nguyễn Thị Thanh Đức | 1978     | Tiến sĩ | Phó Hiệu trưởng    |
| <b>4. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên</b>   |                      |          |         |                    |
| Công đoàn  | Phạm Thị Mai Hương   | 1976     | Thạc sĩ | Chủ tịch Công đoàn |
| Đoàn thanh niên  | Cao Tiến Dũng        | 1988     | Thạc sĩ | Bí thư Đoàn Trường |
| <b>5. Các hội đồng tư vấn</b>  |                      |          |         |                    |
| Hội đồng Khoa học- Đào tạo, Hội đồng Thi đua -Khen thưởng - Kỷ luật; Các Hội đồng chuyên môn khác... |                      |          |         |                    |
| <b>6. Các phòng chức năng</b>  |                      |          |         |                    |
| Phòng Tổ chức - Hành chính Tổng hợp  | Nguyễn Hữu Tinh      | 1973     | Thạc sĩ | Trưởng phòng       |
| Phòng Đào tạo  | Phạm Xuân Hải        | 1976     | Thạc sĩ | Trưởng phòng       |
| Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng - Khoa học & Hợp tác quốc tế                                    | Phạm Thị Chiên       | 1980     | Tiến sĩ | Trưởng phòng       |
| Phòng Công tác học sinh sinh viên  | Nguyễn Thạc Hiếu     | 1979     | Thạc sĩ | Trưởng phòng       |
| <b>7. Các khoa</b>   |                      |          |         |                    |
| Khoa Lý luận đại cương   | Phạm Thị Thanh Nga   | 1980     | Tiến sĩ | Trưởng khoa        |
| Khoa Âm nhạc   | Mai Thị Hoa Phượng   | 1980     | Thạc sĩ | Trưởng khoa        |
| Khoa Mỹ thuật  | Nguyễn Ngọc Ban      | 1969     | Thạc sĩ | Trưởng khoa        |



|           |   |         |            |
|-----------|---|---------|------------|
| 1         | Quản lý Văn hóa                           | 6340436 | 100        |
| 2         | Khoa học Thư viện                         | 6320206 | 100        |
| 3         | Hướng dẫn du lịch                         | 6810103 | 90         |
| 4         | Biểu diễn nhạc cụ truyền thống            | 6210216 | 20         |
| 5         | Biểu diễn nhạc cụ phương Tây              | 6210217 | 20         |
| 6         | Thanh nhạc                                | 6210225 | 25         |
| 7         | Đồ họa                                    | 6210104 | 30         |
| 8         | Hội họa                                   | 6210103 | 25         |
| 9         | Quản trị nhà hàng                         | 6810206 | 50         |
| 10        | Quản trị khách sạn                        | 6810201 | 50         |
| 11        | Quản trị lữ hành                          | 6810104 | 50         |
| 12        | Kỹ thuật chế biến món ăn                  | 6810207 | 40         |
| <b>II</b> | <b>Trung cấp chính quy</b>                |         | <b>260</b> |
| 1         | Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc | 5210207 | 50         |
| 2         | Nghệ thuật biểu diễn dân ca               | 5210202 | 30         |
| 3         | Thanh nhạc                                | 5210225 | 50         |
| 4         | Biểu diễn nhạc cụ truyền thống            | 5210216 | 40         |
| 5         | Biểu diễn nhạc cụ phương Tây              | 5210217 | 50         |
| 6         | Hội họa                                   | 5210103 | 40         |

### 1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

a. Tên đơn vị: Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng - Khoa học và Hợp tác quốc tế.

b. Số lượng: 05.

| TT | HỌ VÀ TÊN, ĐIỆN THOẠI, EMAIL   | CHỨC DANH, NHIỆM VỤ  |
|----|--|--|
| 1  | TS. Phạm Thị Chiên<br>ĐT: 0866141081<br>Email: Phamthucchi@gmail.com | - Trưởng phòng<br>- Chỉ đạo chung các công tác: Thanh tra, khảo thí, bảo đảm chất lượng, khoa học, hợp tác quốc tế, công nghệ. |

|   |  |   |
|---|--|---|
| 2 | TS. Nguyễn Thị Đào<br>ĐT: 0915665536<br>Email: Ntdao2006@gmail.com           | - Chuyên viên<br>- Phụ trách công tác khảo thí - bảo đảm chất lượng     |
| 3 | ThS. Nguyễn Thị Bích Hạnh<br>ĐT: 0915457510<br>Email: Bichhanhvna@gmail.com  | - Chuyên viên<br>- Phụ trách công tác thanh tra - bảo đảm chất lượng    |
| 4 | ThS. Hồ Thị Thái<br>ĐT: 0979942279<br>Email: Anhthaiqlvh@gmail.com           | - Cán bộ - giảng viên<br>- Phụ trách công tác khoa học, hợp tác quốc tế |
| 5 | ThS. Nguyễn Quang Sáng<br>ĐT: 0948024666<br>Email: Nguyenquangsang@gmail.com | - Chuyên viên<br>- Phụ trách công tác công nghệ                         |

c. Nhiệm vụ: Phòng có nhiệm vụ tham mưu, thực hiện công tác: Thanh tra; Khảo thí; Bảo đảm chất lượng; Nghiên cứu khoa học; Hợp tác quốc tế, Công nghệ và các công tác khác do nhà trường giao.

Về công tác bảo đảm chất lượng, phòng có chức năng cụ thể:

- Giúp Ban Giám hiệu triển khai thực hiện đường lối, chính sách, các văn bản pháp quy về công tác kiểm định, bảo đảm chất lượng của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

- Tham mưu, giúp Ban Giám hiệu thực hiện các nội dung về kiểm định chất lượng giáo dục trong bộ tiêu chí đánh giá chất lượng do Bộ Lao động Thương binh & Xã hội ban hành; xây dựng và thực hiện tự đánh giá về công tác đảm bảo chất lượng theo lộ trình của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An, Bộ Lao động Thương binh & Xã hội;

- Đánh giá rút kinh nghiệm về công tác kiểm định chất lượng định kỳ theo quy định của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội;

- Tiếp nhận và xử lý các loại văn bản, hồ sơ liên quan đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

d. Điện thoại: 02383578278

e. Email: phongktdcl.cvv@moet.edu.vn

## II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

### 2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

#### a) Đặt vấn đề

Cùng với hoạt động kiểm định chất lượng thì việc xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng (HTĐBCL) là nền tảng quan trọng trong việc bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo. Góp phần hình thành “văn hóa chất lượng” trong nhà trường, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường. Đây cũng là yếu tố quan trọng để khẳng

định chất lượng thực sự của trường nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm định và đảm bảo chất lượng.

Nhà trường luôn xác định: “Chất lượng là hành trình không có điểm kết thúc”, để đạt được yêu cầu chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Hiệu trưởng và toàn bộ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động cam kết xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

***b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng***

***b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng***

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT - BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về ban hành Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1323/TCGDNN-KĐCL ngày 23/6/2021 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-HTr CĐVHNT ngày 30 tháng 6 năm 2018 về việc ban hành quy định hệ thống đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An;

Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An xây dựng và thực hiện Kế hoạch số: 285/KH-CĐVHNT ngày 06 tháng 4 năm 2022, Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An năm 2022.

***b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng***

Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An được xây dựng, vận hành và cải tiến nhằm hướng đến việc liên tục đánh giá, đo lường, kiểm soát, duy trì và cải tiến chất lượng của mọi hoạt động chủ yếu trong nhà trường như học tập, giảng dạy, nghiên cứu và cung ứng dịch vụ... Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên về tầm quan trọng của công tác bảo đảm chất lượng của nhà trường; Hệ thống bảo đảm chất lượng hướng đến đáp ứng tốt sứ mệnh, tầm nhìn, đạt các mục tiêu chiến lược của nhà trường và đáp ứng tốt yêu cầu của các bên có liên quan.

Hai mục tiêu chính để xây dựng và vận hành một hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An là:

- Đánh giá, đo lường, kiểm soát chất lượng toàn diện từ đó đảm bảo nâng cao chất lượng của nhà trường.

- Sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn, quy định của các tổ chức, cơ quan kiểm định chất lượng bên ngoài.

***b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng***

- Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong từng giai đoạn.

- Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và lấy người học làm trung tâm.

- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học.

- Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dễ vận hành, liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Công tác chuẩn bị

+ Hoàn thiện tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng:

Hiệu trưởng quyết định thành lập đơn vị phụ trách bảo đảm chất lượng, giao nhiệm vụ đơn vị: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị nhà trường lập kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng; Trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch; Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả và đảm bảo chất lượng; Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Lập kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng;

+ Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng;

- Xây dựng hệ thống tài liệu;

+ Xây dựng chính sách chất lượng:

Phòng Thanh tra - Bảo đảm chất lượng - Khoa học và Hợp tác quốc tế chủ trì tổ chức xây dựng chính sách chất lượng của trường trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Chính sách chất lượng phù hợp với chính sách phát triển chung của trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định liên quan khác; cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo; trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu;

Chính sách chất lượng được lấy ý kiến đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

+ Xây dựng mục tiêu chất lượng:

Phòng Thanh tra - Bảo đảm chất lượng - Khoa học và Hợp tác quốc tế chủ trì tổ chức xây dựng mục tiêu chất lượng của trường trình Hiệu trưởng phê duyệt:

Mục tiêu chất lượng phù hợp với chính sách chất lượng của trường; được xác định theo thứ tự ưu tiên nhằm cụ thể hóa chính sách chất lượng theo từng giai đoạn cụ thể;

Mục tiêu chất lượng được ý kiến đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

Các đơn vị căn cứ vào mục tiêu chất lượng nhà trường, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị để xây dựng mục tiêu chất lượng.

+ Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng:

Phòng Thanh tra - Bảo đảm chất lượng - Khoa học và Hợp tác quốc tế xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Sổ tay bảo đảm chất lượng phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường.

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và sự thay đổi định hướng chiến lược hay quy định khác có liên quan.

+ Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng:

Phòng Thanh tra - Bảo đảm chất lượng - Khoa học và Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng theo cách thức sau:

Xác định lĩnh vực quản lý chất lượng trên cơ sở các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành. Tùy theo điều kiện, đặc thù của nhà trường có thể xác định các lĩnh vực quản lý chất lượng khác nếu cần thiết;

Căn cứ các lĩnh vực quản lý chất lượng đã được xác định, nghiên cứu, xây dựng các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực quản lý chất lượng.

Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng trình người đứng đầu cơ sở cơ sở giáo dục nghề nghiệp phê duyệt.

Các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng, bao gồm: Xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học; tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý; quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; quản lý xưởng; khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

- Thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng;

- Phê duyệt hệ thống bảo đảm chất lượng:

Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi vận hành hệ thống trong nhà trường.

Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.



**c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ để đáp ứng các tiêu chí trường chất lượng cao;
- Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy - học, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và các hoạt động khác;
- Đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho học sinh, sinh viên trong mọi hoạt động của Nhà trường;
- Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, công khai, minh bạch. Quan tâm cải thiện đời sống của giảng viên & cán bộ viên chức trong Nhà trường;
- Luôn cập nhật áp dụng phương tiện, công nghệ mới vào dạy - học, mở rộng mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng trong hoạt động đào tạo, tạo cơ hội việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp;
- Thường xuyên rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội;
- Xây dựng, duy trì có hiệu quả và thường xuyên cải tiến, phát triển Hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường;
- Đảm bảo cơ sở vật chất, tài liệu tham khảo, trang thiết bị dạy - học.

**d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Tuyển sinh đạt từ 90% trở lên tổng chỉ tiêu được giao;
- 80% mô đun/môn học được thực hiện đa dạng hoá phương thức đào tạo;
- Tổ chức 02 Hội thảo khoa học cấp trường/cấp khoa. 100% mô đun/môn học trong chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng, lựa chọn giáo trình;
- 100% nhà giáo tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. 01 - 02 giảng viên đi học nghiên cứu sinh, 02 - 04 cán bộ giảng viên học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị. 01 - 02 giảng viên tham gia Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh và phấn đấu đạt kết quả tốt, tham dự cấp quốc gia;
- 100% các ngành/ngành được xây dựng ngân hàng đề thi (Tốt nghiệp, Tuyển sinh);
- Giới thiệu việc làm cho 80% HSSV tốt nghiệp. 100% HSSV thuộc các đối tượng ưu tiên được hưởng các chế độ chính sách theo quy định; 100% các dịch vụ phục vụ người học được triển khai.
- Đạt 70% chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu điện tử văn hóa nghệ thuật, hạ tầng mạng phòng học trực tuyến;
- Đạt 100% cơ sở vật chất phục vụ học trực tuyến. Mua sắm bổ sung cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy;

- 100% hệ thống đảm bảo chất lượng được xây dựng, vận hành và đánh giá hằng năm; Tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Tự đánh giá 07 chương trình đào tạo trọng điểm, thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đạt tiêu chuẩn.

**đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành**

- Quản lý đào tạo;
- Quản lý chương trình, giáo trình;
- Quản lý hoạt động dạy và học;

14/1  
 07  
 4/1  
 01  
 02  
 03  
 04  
 05  
 06  
 07  
 08  
 09  
 10  
 11  
 12  
 13  
 14  
 15  
 16  
 17  
 18  
 19  
 20  
 21  
 22  
 23  
 24  
 25  
 26  
 27  
 28  
 29  
 30  
 31  
 32  
 33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50  
 51  
 52  
 53  
 54  
 55  
 56  
 57  
 58  
 59  
 60  
 61  
 62  
 63  
 64  
 65  
 66  
 67  
 68  
 69  
 70  
 71  
 72  
 73  
 74  
 75  
 76  
 77  
 78  
 79  
 80  
 81  
 82  
 83  
 84  
 85  
 86  
 87  
 88  
 89  
 90  
 91  
 92  
 93  
 94  
 95  
 96  
 97  
 98  
 99  
 100

- Quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên;
- Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị.

**e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng**

Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng gồm cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin, thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;
- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng;
- Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp;
- Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động bảo đảm chất lượng. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được định kỳ rà soát, nâng cấp, xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng – Khoa học và Hợp tác quốc tế là đơn vị chủ trì phối hợp với bộ phận công nghệ xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

Giới thiệu tóm lược về bộ phận công nghệ và thực trạng hạ tầng thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

**e1) Bộ phận công nghệ:**

| TT | HỌ VÀ TÊN, ĐIỆN THOẠI,<br>EMAIL   | CHỨC DANH, NHIỆM VỤ  |
|----|---|--|
| 1  | ThS. Nguyễn Quang Sáng<br>ĐT: 0948024666<br>Email:<br>Nguyenquangsang@gmail.com | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý, phân công nhiệm vụ, điều phối các thành viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ đúng quy chế làm việc;</li> <li>- Quản trị hệ thống mạng đường trục: các máy chủ, router, switch tổng, modem, cáp quang;</li> <li>- Xây dựng các giải pháp, chính sách quản trị mạng;</li> <li>- Tiếp nhận, triển khai, quản trị, khai thác các phần mềm, các dự án ứng dụng CNTT trong trường;</li> <li>- Xây dựng và giám sát thực hiện Quy chế sử dụng mạng máy tính; quy chế sử dụng phần mềm, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý nhà trường;</li> <li>- Hỗ trợ kỹ thuật: Cổng thông tin tuyển sinh;</li> <li>- Hỗ trợ kỹ thuật và đảm bảo chất lượng mạng (có dây và không dây) cho người dùng;</li> <li>+ Quản lý thiết bị mạng tại các đơn vị, các điểm trung chuyển;</li> </ul> |

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giám sát tình trạng mạng và xử lý sự cố về mạng;</li> <li>+ Hỗ trợ xác định lỗi phần cứng, tư vấn cho người dùng đề xuất sửa chữa, thay thế;</li> <li>- Hỗ trợ, triển khai các phần mềm, các dự án ứng dụng CNTT trong trường;</li> <li>- Quản trị Website của trường;</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trường phòng phân công.</li> </ul> |
|--|--|--|

*e2) Tóm tắt thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin của Trường:*

- Số máy tính phục vụ công tác văn phòng: 42 máy
- Số máy tính phục vụ giảng dạy: 40 máy
- Hệ thống mạng LAN cáp quang: 01
- Website; <http://vhna.edu.vn>
- Máy chủ quản lý: 02
- Mạng Wifi: Được kết nối đến toàn trường
- Hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng được công bố trên trang Web của nhà trường:

<http://www.vhna.edu.vn>

- Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng, biểu mẫu được đăng tải trên cổng thông tin: <https://cdvhtnghean.vnptioffice.vn>, giáo viên, nhân viên và người lao động đều có thể truy cập và sử dụng.

**2.2. Đánh giá, cải tiến**

**a) Đánh giá:**

a1) Tổng số đợt đánh giá: 05

- Đợt 1: Từ tháng 2 đến tháng 10 năm 2023 tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Đợt 2: Từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2023 tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

- Đợt 3: Từ tháng 6 đến tháng 8 tự đánh giá việc thực hiện mục tiêu chất lượng;

- Đợt 4: Từ tháng 4 đến tháng 8 rà soát, đánh giá, sửa đổi chương trình đào tạo.

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 09

**b) Cải tiến**

*b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến*

| Nội dung thống kê                     | Số lượng | Ghi chú  |
|---------------------------------------|----------|--|
| Tổng số nội dung đang vận hành        | 05       |  |
| Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa | 01       | Quản lý chương trình, giáo trình                                     |
| Số lượng nội dung được bổ sung        | 02       | Quản lý chương trình, giáo trình<br>Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị |
| Số lượng nội dung loại bỏ             | 0        |  |

*b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng được cải tiến*

| Nội dung thống kê                               | Số lượng  | Ghi chú |
|---|-----------|---------|
| <b>Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành</b> | <b>50</b> |         |
| Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa | 0         |         |
| Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung        | 0         |         |
| Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ             | 0         |         |

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 3.1. Ưu điểm:

- Các quy trình, công cụ, biểu mẫu cũng như các hướng dẫn cụ thể, đã giúp giải quyết công việc theo một trật tự, rút ngắn thời gian khi cần giải quyết một công việc, tạo thuận lợi cho các đơn vị trong công tác tự đánh giá bảo đảm chất lượng;

- Việc nhà trường, các đơn vị áp dụng các quy trình, công cụ để thực hiện công việc là rất phù hợp trong điều kiện hiện nay và đã giúp nhà trường nâng cao chất lượng cho việc dạy và học;

- Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được vận hành trên trang website, cổng thông tin nội bộ, các vấn đề chuyển tải đến cán bộ giảng viên, người lao động được nhanh chóng, dễ dàng và kịp thời, hỗ trợ thực hiện các công tác được thuận lợi, giảm thiểu rất nhiều thời gian giúp công tác bảo đảm chất lượng được thực thi tốt và hiệu quả;

- Nhận thức của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường về tầm quan trọng của hệ thống bảo đảm chất lượng đã được nâng cao. Từ đó, từng bước hình thành văn hóa chất lượng trong nhà trường.

#### 3.2. Tồn tại, hạn chế:

Qua thời gian áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng mà nhà trường đã xây dựng vào việc vận hành tất cả các hoạt động của trường, kết quả đạt được rất tốt và hiệu quả, tuy nhiên với phương châm “Chất lượng là hành trình không có điểm kết thúc” trong năm 2024 cần cải tiến một số nội dung sau:

- Xây dựng ban hành quy định và một số quy trình về hoạt động quan hệ doanh nghiệp làm công cụ đánh giá kết quả thực hiện, hoạt động khảo thí (quy trình biên soạn, quản lý sử dụng ngân hàng đề thi);

- Xây dựng ban hành quy định và quy trình hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp;

#### 3.3. Đề xuất:

##### a) Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Các đơn vị tiếp tục rà soát, cải tiến hệ thống Bảo đảm chất lượng đã ban hành theo hướng tinh gọn, ràng buộc logic lẫn nhau thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và chiến lược phát triển trường cho phù hợp với thực tiễn; Xây dựng Hệ thống website và hộp thư điện tử của trường kết nối được với các đơn vị quản lý giáo dục nghề nghiệp.

##### b) Đối với đơn vị cấp trên

Kính đề nghị Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về việc đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng (cách đánh

giá, cách cho điểm, minh chứng kèm theo...) để cơ sở giáo dục nghề nghiệp đánh giá chính xác, khách quan và khoa học.

**Nơi nhận:**

- TCGDNN;
- Sở LĐTBXH tỉnh Nghệ An;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, TT-ĐBCL-KH&HTQT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**ThS. Lê Vũ Anh**

NGHỆ

